TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2026/QĐST-DS	

Hưng Yên, ngày 10 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 64/2025/TLST-DS ngày 18/11/2025 về việc "*Tranh chấp về thừa kế tài sản*".

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ông **Trần Văn T**, SN 1971.

Thường trú tại: thôn T, xã S, tỉnh Tuyên Quang.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn*: Luật sư Nguyễn Văn Đ, Công ty L, Đoàn luật sư thành phố H.

* *Bị đơn:* Ông **Trần Văn X**, SN 1954,

Địa chỉ: thôn B, xã L, tỉnh Hưng Yên.

- *Ông X ủy quyền cho anh*: Trần Văn K, SN 1979.

Địa chỉ: thôn B, xã L, tỉnh Hưng Yên.

* *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Trần Thị N, SN 1960,

Địa chỉ: thôn B, xã L, tỉnh Hưng Yên;

2/ Bà Trần Thị H, SN 1965,

Địa chỉ: thôn T, xã S, tỉnh Tuyên Quang;

3/ Bà Trần Thị T1, SN 1969,

Địa chỉ: thôn T, xã S, tỉnh Tuyên Quang;

- *Người giám hộ cho bà T1:* là anh Trần Quang N1, SN 1999.

Địa chỉ: thôn T, xã S, tỉnh Tuyên Quang;

4/ Ông Trần Văn T2, SN 1973,

Địa chỉ: thôn T, xã S, tỉnh Tuyên Quang.

5/ Bà Nguyễn Thị T3, SN 1957.

6/ Anh Trần Văn K, SN 1979.

7/ Anh Trần Văn C, SN 1983.

Đều cư trú tại: thôn B, xã L, tỉnh Hưng Yên.

- *Bà T3, anh C ủy quyền cho anh*: Trần Văn K, SN 1979.

Địa chỉ: thôn B, xã L, tỉnh Hưng Yên.

** Nguyên đơn ông Trần Văn T trình bày*:

Tôi có đơn khởi kiện yêu cầu chia thừa kế thửa đất số 112, tờ bản đồ số 27, diện tích 502m^2 (theo bản đồ Vlap có diện tích 632m^2, đo hiện trạng có diện tích 622,5m^2), tại thôn B, xã L, tỉnh Hưng Yên đứng tên cụ Trần Văn T4. Sau đó tôi có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu chia thừa kế đối với toàn bộ các thửa đất do bố mẹ tôi để lại ở thôn B, xã L, tỉnh Hưng Yên.

Theo biên bản họp gia đình ngày 08/4/2001, bố tôi đã cắt đất thổ cư cũ và nhà 03 gian để giao cho anh Trần Văn X có tổng diện tích 622m^2; phần còn lại 502m^2 để thừa kế cho Trần Văn T và Trần Văn T2.

Phần đất bố tôi đã chia cho ông Trần Văn X nay là thửa đất số 98, tờ bản đồ số 27, diện tích 658m^2 tại thôn B, xã L, tỉnh Hưng Yên đã được UBND huyện K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 31/12/2014 mang tên ông Trần Văn X và bà Nguyễn Thị T3 và đã được làm thủ tục tách thành 03 thửa.

- Thửa số 316, tờ bản đồ số 27, diện tích 326m^2, loại đất ODT mang tên ông Trần Văn X, bà Nguyễn Thị T3, được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2023.

- Thửa số 317, tờ bản đồ số 27, diện tích 166m^2, loại đất ODT mang tên anh Trần Văn C, được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2023.

- Thửa số 318, tờ bản đồ số 27, diện tích 166m^2, loại đất ODT mang tên anh Trần Văn K, được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2023.

Nay tôi xin rút yêu cầu chia các thửa đất của bố mẹ tôi đã phân chia cho ông Trần Văn X; tôi chỉ còn yêu cầu, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết đối với thửa đất số 112, tờ bản đồ số 27, diện tích 502m^2 (theo bản đồ Vlap có diện tích 632m^2, đo hiện trạng có diện tích 622,5m^2), tại thôn B, xã L, tỉnh Hưng Yên đứng tên cụ Trần Văn T4 đã được bố tôi Trần Văn T4 phân chia cho tôi Trần Văn T và Trần Văn T2.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn T2 trình bày*:

Tôi cũng nhất trí với quan điểm của ông T đã trình bày, theo biên bản họp gia đình ngày 08/4/2001, bố tôi đã cắt đất thổ cư cũ và nhà 03 gian để giao cho anh Trần Văn X có tổng diện tích 622m^2; phần còn lại 502m^2 để thừa kế cho 02 chúng tôi là Trần Văn T và Trần Văn T2.

Phần đất bố tôi đã chia cho ông Trần Văn X nay là thửa đất số 98, tờ bản đồ số 27, diện tích 658m^2 tại thôn B, xã L, tỉnh Hưng Yên đã được UBND

huyện K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 31/12/2014 mang tên ông Trần Văn X và bà Nguyễn Thị T3 và đã được làm thủ tục tách thành 03 thửa.

- Thửa số 316, tờ bản đồ số 27, diện tích 326m^2, loại đất ODT mang tên ông Trần Văn X, bà Nguyễn Thị T3, được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2023.

- Thửa số 317, tờ bản đồ số 27, diện tích 166m^2, loại đất ODT mang tên anh Trần Văn C, được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2023.

- Thửa số 318, tờ bản đồ số 27, diện tích 166m^2, loại đất ODT mang tên anh Trần Văn K, được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2023.

Tôi đồng tình với quan điểm của ông T là đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết đối với thửa đất số 112, tờ bản đồ số 27, diện tích 502m^2 (theo bản đồ Vlap có diện tích 632m^2, đo hiện trạng có diện tích 622,5m^2), tại thôn B, xã L, tỉnh Hưng Yên đứng tên cụ Trần Văn T4 đã được bố tôi Trần Văn T4 phân chia cho chúng tôi Trần Văn T và Trần Văn T2.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị N, bà Trần Thị H trình bày*:

Chúng tôi nhất trí với ý kiến quan điểm của ông T, ông T2 đã trình bày.

** Bị đơn ông Trần Văn X trình bày*:

Tôi cũng nhất trí với ý kiến, quan điểm mà ông Trần Văn T, ông Trần Văn T2 đã trình bày ở trên.

Phần đất bố tôi là cụ Trần Văn T4 đã phân chia cho tôi là con trai trưởng quản lý, sử dụng, tôi đã được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hợp pháp. Tôi đã làm thủ tục tách thành 03 thửa và phân chia cho 02 con trai là Trần Văn K, Trần Văn C. Thủ tục tách thửa hợp pháp đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2023.

Đối với thửa đất số 112, tờ bản đồ số 27, diện tích 502m^2 (theo bản đồ Vlap có diện tích 632m^2, đo hiện trạng có diện tích 622,5m^2), tại thôn B, xã L, tỉnh Hưng Yên đứng tên cụ Trần Văn T4 đã được bố tôi Trần Văn T4 phân chia cho các em trai tôi là ông Trần Văn T và ông Trần Văn T2 thì tôi cũng hoàn toàn nhất trí là thửa đất số 112, tờ bản đồ số 27, diện tích 502m^2 (theo bản đồ Vlap có diện tích 632m^2, đo hiện trạng có diện tích 622,5m^2), tại thôn B, xã L, tỉnh Hưng Yên thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông Trần Văn T, Trần Văn T2.

Đối với một số công trình xây dựng trên đất như nhà cấp bốn, móng nhà, hàng rào B40, chuồng nuôi gà chọi, cây cối trồng trên đất, theo biên bản xem

xét, thẩm định tại chỗ ngày 27/3/2026 thì không có ý kiến, đề nghị xem xét, giải quyết.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh C trình bày*:

Tôi nhất trí với ý kiến quan điểm của ông X đã trình bày.

** Người được người liên quan bà T3 ủy quyền, anh Trần Văn K trình bày*:

Tôi cũng nhất trí với ý kiến, quan điểm mà ông Trần Văn T, ông Trần Văn T2 đã trình bày ở trên.

Phần đất cụ Trần Văn T4 đã phân chia cho ông Trần Văn X là con trai trưởng quản lý, sử dụng, ông Trần Văn X đã được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hợp pháp. Ông Trần Văn X đã làm thủ tục tách thành 03 thửa và phân chia cho 02 con trai là Trần Văn K, Trần Văn C. Thủ tục tách thửa hợp pháp đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2023.

Đối với thửa đất số 112, tờ bản đồ số 27, diện tích 502m^2 (theo bản đồ Vlap có diện tích 632m^2, đo hiện trạng có diện tích 622,5m^2), tại thôn B, xã L, tỉnh Hưng Yên đứng tên cụ Trần Văn T4 đã được ông tôi Trần Văn T4 phân chia cho các chú tôi Trần Văn T và Trần Văn T2 thì tôi là người đại diện theo ủy quyền của ông X, bà T3 và anh C cũng hoàn toàn nhất trí là thửa đất số 112, tờ bản đồ số 27, diện tích 502m^2 (theo bản đồ Vlap có diện tích 632m^2, đo hiện trạng có diện tích 622,5m^2), tại thôn B, xã L, tỉnh Hưng Yên thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông Trần Văn T, Trần Văn T2.

Đối với một số công trình xây dựng trên đất như nhà cấp bốn, móng nhà, hàng rào B40, chuồng nuôi gà chọi, cây cối trồng trên đất, theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 27/3/2026 thì không có ý kiến, đề nghị xem xét, giải quyết.

Các bên đương sự nhất trí, thống nhất, thỏa thuận các nội dung như sau:

1. Đối với quyền sử dụng đất, các bên đương sự thống nhất:

- Ông Trần Văn T, ông Trần Văn T2 được quyền sở hữu, sử dụng thửa đất số 112, tờ bản đồ số 27, diện tích 502m^2 (theo bản đồ Vlap có diện tích 632m^2, đo hiện trạng có diện tích 622,5m^2), tại thôn B, xã L, tỉnh Hưng Yên.

Ông T, ông T2 có trách nhiệm kê khai, đăng ký, làm thủ tục và thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

(Có sơ đồ phân chia đất kèm theo)

Đối với một số công trình xây dựng trên đất như nhà cấp bốn, móng nhà, hàng rào B40, chuồng nuôi gà chọi, cây cối trồng trên đất, theo biên bản xem

xét, thẩm định tại chỗ ngày 27/3/2026 thì không có ý kiến, đề nghị xem xét, giải quyết.

2. Về án phí, chi phí tố tụng.

- Về chi phí tố tụng nguyên đơn ông T đã nộp đầy đủ cho đơn vị đo vẽ, tự nguyện chịu và thanh toán toàn bộ, không có ý kiến, đề nghị gì.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Văn X là người cao tuổi đã có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông X.

Ông Trần Văn T phải chịu 14.083.593đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, đối trừ số tiền 5.000.000đ tạm ứng án phí ông T đã nộp theo biên lai thu số 0003387 ngày 18/11/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên, ông T còn phải nộp là 9.083.593đ.

Ông Trần Văn T2 phải chịu 14.083.593đ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, điều 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSNDKV3 Hưng Yên;
- Phòng THADSKV3 Hưng Yên;
- UBND xã Lương Bằng;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Việt Cường